

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Ngôi kể: Ngôi thứ ba (Người kể giấu mình, gọi các nhân vật bằng tên và có thể thâm nhập vào nội tâm nhân vật để kể lại suy nghĩ, cảm xúc của họ)	1.0
	2	Nội dung cuộc đối thoại: - Tèo thắc mắc ngây thơ hỏi Tí tại sao dượng Quế (ba) hay đánh mắng em. - Tí giải thích rằng có lẽ là do ba say rượu, rồi mượn câu tục ngữ " <i>Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi</i> " để trấn an và giải thích cho em rằng dượng Quế đánh em là vì thương em. - Tèo chấp nhận lời giải thích đó nhưng lại than rằng ba đánh đau quá và mong muốn " <i>ba thương em in ít thôi</i> " để ba sẽ nhẹ tay hơn.	1.0
	3	*Đoạn trích bắt đầu với góc nhìn của Tèo qua đối thoại. Nhưng sau đó, điểm nhìn tập trung vào suy nghĩ, cảm xúc của Tí (" <i>Nghe em nói mà thằng Tí rơm rớm nước mắt...</i> ", " <i>Tí ngồi nhìn em, đầu nghĩ lung...</i> ", " <i>Tí sung sướng phát hiện ra chân lý...</i> "). *Tác dụng với việc xây dựng cốt truyện: - Sự dịch chuyển này làm cốt truyện trở nên sâu sắc hơn. Nó không chỉ là câu chuyện về Tèo bị đánh, mà còn là câu chuyện về sinh cảm, sự trưởng thành và quá trình thấu hiểu của Tí. - Giúp cốt truyện phát triển tự nhiên, giàu tính nhân văn khi bộc lộ hai thế giới nội tâm: sự hồn nhiên của Tèo và sự trưởng thành của Tí; Giúp người đọc nhìn thấy tâm trạng sâu kín, những suy nghĩ chín chắn và nỗi đau thầm lặng của Tí - người anh thương em nhưng bất lực. - Làm câu chuyện thêm đa thanh, chân thực, tăng chiều sâu cảm xúc. => Tóm lại, sự dịch chuyển điểm nhìn từ Tèo sang Tí là phương tiện để Nguyễn Nhật Ánh khách quan hóa và tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn của Tèo, biến một câu chuyện buồn về bạo hành thành một câu chuyện thấm đẫm tình yêu thương và niềm tin vào cuộc sống.	1.0
	4	*Nhận xét về cách đối lập: -Thế giới người lớn (dượng Quế): đầy định kiến, nặng nề, thô bạo, say xỉn, và trút giận lên trẻ nhỏ; có những hành xử thiếu yêu thương và tính toán. -Thế giới trẻ thơ (Tí, Tèo): hồn nhiên, trong sáng, giàu mộng mơ, luôn nhìn đời bằng sự thiện lương và niềm tin giản dị. *Tác dụng: - Làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo, thuần khiết của trẻ thơ: khẳng định sức mạnh của lòng vị tha và sự hồn nhiên. Dù bị bao vây bởi sự vô tâm, tình anh em của Tí và Tèo vẫn là nơi nương tựa, là bến đỗ an toàn. - Gọi sự xót xa, thương cảm trước nỗi thiệt thòi của những đứa trẻ trong hoàn cảnh khắc nghiệt. - Phê phán nhẹ nhàng nhưng sâu sắc sự vô lý, tàn nhẫn trong hành vi của người lớn; gián tiếp lên án sự vô tâm, ích kỷ của người lớn và khẳng định rằng tình	1.0

		<p>thương yêu, sự hồn nhiên trong sáng chính là sức mạnh để con người vượt qua hạnh.</p> <p>- Tạo chiều sâu nhân văn cho câu chuyện.</p> <p>=> Tóm lại, sự đối lập không chỉ là kỹ thuật kể chuyện mà còn là giọng điệu phê phán đầy nhân văn của Nguyễn Nhật Ánh, dùng sự trong trẻo để thức tỉnh những lỗi lầm của người lớn.</p>	
	5	<p>- Chi tiết 1: “<i>Tí không dám đưa tay gạt nước mắt...</i>”</p> <p>+ Thể hiện Tí là đứa trẻ nhạy cảm, có nỗi đau riêng.</p> <p>+ Tí biết thương em, sợ em buồn nên giấu nước mắt.</p> <p>+ Cho thấy sự hi sinh thầm lặng và sự trưởng thành sớm.</p> <p>- Chi tiết 2: “<i>Tí sung sướng phát hiện ra chân lý...</i>”</p> <p>+ Thể hiện Tí là đứa trẻ sâu sắc, biết suy nghĩ, biết quan sát.</p> <p>+ Tí nhận ra vẻ đẹp tâm hồn trong sáng của Tèo.</p> <p>+ Niềm “sung sướng” cho thấy Tí luôn mong em được hạnh phúc, không bị nỗi buồn làm tổn thương.</p> <p>- Điểm giống</p> <p>+ Cả hai đều cho thấy Tí thương em thật lòng, luôn vì em mà nghĩ ngợi.</p> <p>+ Nhấn mạnh Tí là điểm tựa yêu thương của Tèo.</p> <p>- Điểm khác</p> <p>+ Chi tiết 1 nghiêng về nỗi đau - sự chịu đựng - sự hi sinh.</p> <p>+ Chi tiết 2 nghiêng về niềm vui - sự thấu hiểu - niềm tin vào tâm hồn trẻ thơ.</p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn Tí:</p> <p>+ Tí yêu thương em chân thật, biết hi sinh, biết che chở.</p> <p>+ Tí giàu lòng nhân ái, sâu sắc hơn tuổi.</p> <p>+ Tí là ánh sáng nhỏ bé giúp Tèo có tuổi thơ bớt cô độc.</p> <p>+ Tạo điểm tựa cảm xúc, làm tăng giá trị nhân văn của tác phẩm.</p> <p>=> Hai chi tiết góp phần khắc họa Tí như một cậu bé đẹp đẽ trong tâm hồn, dù sống trong môi trường nhiều đau thương.</p>	2.0
II	1	<p>Trong cuốn sách <i>Gửi em, mây trắng</i>, tác giả Đoàn Công Lê Huy viết:</p> <p>“...<i>Em thân mến! (...) cuộc sống có rất nhiều tín hiệu tốt đẹp. Nhưng cũng còn không ít những điều không bình thường, không lương thiện. Đó mới chính là hiện thực muôn màu muôn vẻ của cuộc sống mà em không thể không biết. Biết để chọn lối đi, biết để phấn đấu cho những giá trị lương thiện ngày càng nhiều. Biết để sống vì lí tưởng của những điều tốt đẹp mà bao thế hệ đã dày công vun đắp</i>”.</p> <p>Từ thông điệp trong đoạn trích, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của việc lựa chọn những giá trị sống tốt đẹp giữa dòng đời nhiều biến động.</p>	
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, nội dung của đoạn văn:</p> <p>Yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ). Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân-hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0.5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</p>	0.5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách. Khuyến khích những hình thức mới mẻ, độc đáo, sáng tạo. Dưới đây là một hướng triển khai nội dung để tham khảo</p>	
		<p>* <i>Giải thích ý kiến:</i></p> <p>- <i>Giá trị sống tốt đẹp</i>: là những nguyên tắc đạo đức, phẩm chất cao quý mà con</p>	1.0

	<p>người hướng tới và tuân thủ (lòng nhân ái, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm, lòng dũng cảm bảo vệ lẽ phải, sự công bằng, lý tưởng sống cao đẹp...).</p> <p>- Dòng đời nhiều biến động: chỉ sự phức tạp, khó lường của cuộc sống hiện đại (cám dỗ vật chất, sự giả dối, cạnh tranh khốc liệt, áp lực thành công, những điều bất lương...).</p> <p>=> <i>Lựa chọn giá trị tốt đẹp</i> nghĩa là biết phân biệt đúng - sai, kiên định với lương thiện, và chủ động từ chối những điều tiêu cực.</p>	
	<p><i>* Bàn luận:</i></p> <p>- Tác động của dòng đời biến động: Xã hội ngày nay biến đổi nhanh, nhiều cám dỗ về vật chất, danh vọng, thậm chí cả thông tin sai lệch, khiến con người dễ bị lạc hướng nếu không có nền tảng giá trị vững vàng.</p> <p>- Ý nghĩa của lựa chọn giá trị tốt đẹp:</p> <p>+ Là kim chỉ nam cho hành động và định hướng cuộc đời: Giữa ngã rẽ cuộc đời, giá trị tốt đẹp là "bộ lọc" giúp cá nhân phân biệt đúng sai, thiện ác, từ đó đưa ra quyết định nhất quán, không hối tiếc.</p> <p>+ Giúp giữ vững bản lĩnh, nhân cách giữa những thử thách, không đánh mất chính mình: Những giá trị vững chắc tạo thành "bức tường" bảo vệ cá nhân khỏi các cám dỗ vật chất, danh vọng; Giúp con người kiên định, không đánh đổi đạo đức để đạt được thành công tạm thời (bản lĩnh "thẳng thắn, không cúi đầu").</p> <p>+ Là nền tảng tạo nên bản lĩnh và sức mạnh nội tâm</p> <p>+ Tạo ảnh hưởng tích cực đến môi trường xung quanh, thúc đẩy cộng đồng hành động vì điều thiện, lan tỏa giá trị nhân văn.</p> <p>+ Là cội nguồn của hạnh phúc đích thực và sự bình yên</p> <p>+ Lựa chọn giá trị sống tốt đẹp không chỉ là sống đúng đắn mà còn là cách để định hình văn hóa, chuẩn mực đạo đức trong xã hội.</p> <p><i>(Học sinh lựa chọn dẫn chứng tiêu biểu để chứng minh)</i></p>	1.0
	<p><i>*Đánh giá, mở rộng nâng cao vấn đề</i></p> <p>- Phê phán thái độ thờ ơ, ích kỷ, thực dụng hoặc chạy theo lợi ích cá nhân mà bỏ qua đạo lý và nhân phẩm</p> <p>- Một số người cho rằng theo đuổi giá trị tốt đẹp là “thiệt thòi” trong xã hội thực dụng; tuy nhiên, về lâu dài, lòng tốt, trung thực và nhân ái tạo dựng niềm tin, uy tín và hạnh phúc bền vững.</p> <p>- Giá trị sống tốt đẹp không chỉ là vấn đề cá nhân mà là yếu tố cấu thành nền tảng văn minh và ổn định cho cộng đồng, thể hiện trách nhiệm công dân và truyền thống nhân văn.</p> <p>- Khẳng định: Việc lựa chọn những giá trị sống tốt đẹp là một yêu cầu tất yếu và vô cùng cần thiết đối với mỗi cá nhân để có thể sống ý nghĩa, vững vàng giữa dòng đời đầy rẫy thử thách và cám dỗ.</p> <p>- Bài học, liên hệ bản thân:</p> <p>+ Mỗi người hãy bắt đầu từ những hành động nhỏ, sống tử tế, kiên định với lý tưởng của mình và lan tỏa điều thiện để cùng nhau kiến tạo một cộng đồng nhân văn, bền vững.</p>	0.5
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0.5
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
2	<p>Nhận xét về nhân vật trữ tình có ý kiến cho rằng: <i>Nhân vật trữ tình trong thơ ca là cầu nối giữa tác giả và người đọc, giúp truyền tải những cảm xúc sâu sắc và những suy nghĩ phức tạp, tạo nên sự kết nối tinh thần đặc biệt.</i></p> <p>Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng việc phân tích bài thơ <i>Gửi mẹ</i></p>	

	của Lưu Quang Vũ, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận văn học	0.5
	b. Xác định được vấn đề cần nghị luận:	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: đảm bảo các ý sau:	
	c1. Giải thích: - Nhân vật trữ tình: là người trực tiếp bộc lộ rung động và tình cảm trong bài thơ trước một khung cảnh hoặc sự tình nào đó; là "cái tôi" đại diện, là một hình tượng cảm xúc trong thơ. - Cầu nối: Là phương tiện để tác giả truyền tải những cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc (tình yêu, nỗi nhớ, triết lí sống) một cách chân thành, trực tiếp. - Kết nối tinh thần: Là sự đồng cảm, sẻ chia mà độc giả tìm thấy được trong cảm xúc của nhân vật trữ tình. => Câu nói đúc kết về chức năng giao cảm của thơ ca, nơi nhân vật trữ tình đóng vai trò trung tâm, giúp vượt qua ranh giới cá nhân để tạo nên sự đồng điệu giữa tác giả và người đọc.	1.0
	c2. Lí giải - Thơ là một thể loại thuộc phương thức trữ tình miêu tả và biểu hiện thế giới chủ quan của con người với những cảm xúc, tâm trạng và ý nghĩ trực tiếp. Trong thơ trữ tình, thường không bắt gặp sự kiện đời sống và con người hoàn chỉnh mà chỉ bắt gặp tâm hồn con người với những cung bậc cảm xúc khác nhau. - Thơ ca là tiếng nói của cảm xúc. Tác giả không thể trực tiếp “giải bày” như văn xuôi, nên cần một chủ thể trữ tình để thể hiện nội tâm. Nhờ vậy thơ vừa kín đáo, vừa sâu lắng. + Nhân vật trữ tình giúp ý thơ trở nên có hồn, chân thật và giàu chiều sâu, bởi cảm xúc đều được “trao gửi” thông qua một hình tượng cụ thể. + Chính nhân vật trữ tình làm cho thơ dễ chạm tới người đọc, bởi người đọc thường đồng nhất với chủ thể ấy, từ đó cảm nhận được nỗi buồn, niềm vui, nỗi nhớ, tình yêu... mà tác giả muốn chuyển tải. + Nhân vật trữ tình trong thơ giúp cá thể hóa, <i>nhân hóa</i> cảm xúc (yêu, ghét, buồn, vui, day dứt...). Nó không chỉ là "buồn" mà là "tôi" đang buồn, giúp cảm xúc đi thẳng vào tâm hồn người đọc. Đây là "cái tôi" được nghệ thuật hóa, không hoàn toàn đồng nhất với tác giả nhưng là tiếng lòng của tác giả. + Khi người đọc nhận ra cảm xúc của nhân vật trữ tình cũng chính là cảm xúc mình từng trải qua (sự cô đơn, tình yêu quê hương, niềm hi vọng...), một sự đồng cảm, chia sẻ và kết nối nhân loại được thiết lập. nhân vật trữ tình là cầu nối kỳ diệu, biến những suy nghĩ trừu tượng của nhà thơ thành những rung động cụ thể trong trái tim người đọc. + Vai trò trung gian, chuyển tải. Nhân vật trữ tình là người bộc lộ cảm xúc, là chủ thể của hành động bộc lộ, giúp độc giả tiếp cận và cảm thụ được thế giới nội tâm mà tác giả muốn gửi gắm. + Chức năng chuyển giao thông điệp, cảm xúc. Nhân vật trữ tình giúp tác giả đưa những cảm xúc sâu sắc (tình yêu, nỗi nhớ, niềm đau...) và suy nghĩ phức tạp (chiêm nghiệm về cuộc đời, trách nhiệm, triết lí...) từ thế giới nội tâm của mình đến với độc giả. + Khi cảm xúc và suy nghĩ được truyền tải thành công, độc giả sẽ đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu, và có thể tìm thấy chính mình trong tâm trạng của nhân vật. Đây chính là sự đồng điệu, cộng hưởng cảm xúc giữa tác giả và người đọc thông qua	1.0

	<p>nhân vật trữ tình. => Ý kiến khẳng định vai trò cốt yếu của nhân vật trữ tình: là phương tiện hữu hiệu nhất để biến nội dung tâm hồn (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả thành trải nghiệm tinh thần chung cho độc giả; Nhờ vai trò trung gian ấy, thơ tạo nên một mạch liên cảm: tác giả → nhân vật trữ tình → người đọc. Đây chính là điều tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ và giá trị tinh thần lâu bền của thơ ca.</p>	
	<p>c3. Chứng minh Làm sáng tỏ qua bài thơ <i>Gửi mẹ</i> (Lưu Quang Vũ)</p>	6.0
	<p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Bài thơ <i>Gửi mẹ</i> (1969) của Lưu Quang Vũ chính là minh chứng tiêu biểu cho vai trò của NVTT, nơi nhân vật trữ tình "con" đã thổ lộ tình cảm thiêng liêng và lí tưởng cao đẹp.</p>	0.5
	<p>* Ở bài thơ <i>Gửi mẹ</i> Nhân vật trữ tình đã bộc lộ, truyền tải những cảm xúc sâu sắc, chân thành gửi người mẹ thương yêu của mình Bộc lộ cảm xúc sâu sắc: + Ân hận, day dứt: Nhận lỗi lầm của tuổi thơ ("<i>Đứa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh / Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa</i>"). + Thương yêu, biết ơn vô bờ: Thấy rõ sự hi sinh của mẹ ("<i>Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ / Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta</i>"). + Xót xa, lo lắng: Khi nghĩ đến mẹ đang ở nhà ("<i>Mẹ nghỉ chưa hay đã thức rồi? / Suốt một đời chưa có lúc nghỉ ngơi</i>"). + Quyết tâm, ý chí chiến đấu: Dù ở rừng sâu gió lạnh vẫn khẳng định trách nhiệm ("<i>Cùng bè bạn con lên đường đuổi giặc</i>", "<i>Nghĩ thương mẹ, giận quân thù quá đổi</i>"). * Ở bài thơ <i>Gửi mẹ</i> nhân vật trữ tình đã truyền tải suy nghĩ phức tạp (Qua nhân vật trữ tình, tác giả không chỉ nói về tình mẹ mà còn phản ánh suy tư về cuộc đời và bản chất con người) + Trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm cộng đồng: Ước mong được ở bên mẹ nhưng phải "lên đường đuổi giặc". Tình cảm gia đình hòa quyện trong tình yêu đất nước. + Ý chí sống và chiến đấu: Lấy sức mạnh tinh thần từ mẹ để vượt qua gian khổ ("<i>Bằng đôi chân của mẹ, mẹ ơi</i>"). => Qua hình tượng người con chiến sĩ, nhân vật trữ tình đã truyền tải thành công: tình yêu thương mẹ đan xen với trách nhiệm công dân và sự hy sinh cao cả của người mẹ Việt Nam. Những cảm xúc và suy nghĩ này đã chạm đến trái tim người đọc, biến câu chuyện riêng của tác giả và nhân vật thành cảm xúc chung của dân tộc về tình mẹ và tình yêu nước thời chiến.</p>	2.5
	<p>*Nhân vật trữ tình trong <i>Gửi mẹ</i> đã tạo nên sự kết nối tinh thần đặc biệt "Cái tôi" trữ tình trong bài thơ không chỉ là tiếng lòng của riêng Lưu Quang Vũ mà đã trở thành hình ảnh tiêu biểu, mẫu mực của người con, người chiến sĩ Việt Nam thời kỳ chống Mỹ, tạo nên sự kết nối tinh thần đặc biệt với nhiều thế hệ độc giả: + Đồng cảm tâm lí (Người con): Hầu hết người đọc đều nhìn thấy hình ảnh của mình trong sự vô tư, ương ngạnh của tuổi thơ và sự day dứt, ân hận khi lớn lên hiểu được lòng mẹ. Cảm xúc "Ước con được sống suốt đời bên mẹ" là khát khao chung của mọi người con. + Cộng hưởng tinh thần: Người đọc cùng thời (thế hệ kháng chiến) và sau này đều thấu hiểu sự lựa chọn dứt khoát và cao cả của nhân vật trữ tình: gác lại tình riêng để đi theo tiếng gọi của đất nước. Tình cảm riêng (tình mẹ) trở thành động lực cho nghĩa lớn (đuổi giặc). + Thấu hiểu giá trị: Nhân vật trữ tình ca ngợi hình ảnh người mẹ Việt Nam tần</p>	1.0

	<p>tảo, vĩ đại, chịu đựng ("<i>quen vất vả, mẹ quán gò sương nắng</i>"), anh hùng ("<i>Đánh Pháp năm xưa, đánh Mỹ bây giờ</i>") và bao dung ("<i>Mắt tin yêu nhìn thấu tận đường xa</i>"). Điều này gọi lên sự trân trọng và biết ơn mãnh liệt ở người đọc đối với mẹ mình và với những người mẹ Việt Nam.</p> <p>=> Nhân vật trữ tình trong "Gửi mẹ" hoạt động như một lăng kính trong suốt giúp người đọc nhìn thấy thế giới nội tâm của nhà thơ, không phải như một người nổi tiếng, mà là một con người bình thường với những yếu đuối và tình yêu thương nguyên thủy nhất.</p> <p>*Nhân vật trữ tình truyền tải cảm xúc và tạo nên sự kết nối tinh thần đặc biệt thông qua hình thức nghệ thuật độc đáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giọng thơ tâm tình, thủ thi - Sử dụng nhân vật trữ tình xưng “con” đầy cảm xúc - Ngôn ngữ giản dị mà giàu sức gợi - Hình ảnh thơ chân thật, giàu chất hiện thực - Hình ảnh biểu tượng - Thủ pháp đối lập nhẹ nhàng - Chất tự sự hòa quyện trữ tình <p>=> Như vậy, bằng việc bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ của mình, nhân vật trữ tình trong <i>Gửi mẹ</i> đã thực sự trở thành cầu nối, kiến tạo nên sự đồng cảm và kết nối tinh thần sâu sắc giữa tác giả và người đọc.</p>	1.0
	<p>*Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại ý kiến hoàn toàn chính xác. Nhân vật trữ tình "con" trong <i>Gửi mẹ</i> đã thành công truyền tải những cảm xúc thiêng liêng (tình mẹ con, lí tưởng sống) và tạo được sự đồng điệu, đồng cảm sâu sắc vượt thời gian, không gian. - Ý kiến “<i>Nhân vật trữ tình... kết nối tinh thần đặc biệt</i>” cho ta thêm cái nhìn đầy đủ hơn về thể loại thơ. - Ý kiến là định hướng và yêu cầu đặt ra cho người sáng tác để tạo nên tác phẩm đích thực và định hướng cho người đọc khi tiếp nhận văn chương. <p>+ Về người sáng tác: Ý kiến đóng vai trò như kim chỉ nam và là tiêu chuẩn chất lượng mà người sáng tác cần hướng tới để tạo ra một tác phẩm đích thực (tác phẩm có giá trị nghệ thuật và tư tưởng cao).</p> <p>+ Về người tiếp nhận: giúp người đọc xác lập tâm thế, phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá khi tiếp xúc với tác phẩm, từ đó nâng cao chất lượng cảm thụ.</p> <p>=> Bài thơ không chỉ là lời tâm sự cá nhân mà còn là tiếng lòng chung của nhân loại về tình mẫu tử, về quá trình lớn lên và những giá trị tinh thần mãi mãi không thay đổi.</p>	1.0
	<p>d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0.5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5